



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 25

Ngày 19 tháng 7 năm 2018

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG

	Trang
05-7-2018	02

Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND về một số giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

04-7-2018	07
10-7-2018	10
17-7-2018	12

Quyết định số 1473/QĐ-UBND về việc bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2018 và định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quyết định số 1512/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế.

Quyết định số 1572/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 - 2020.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ VANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/NQ-HĐND

Phú Vang, ngày 05 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Sau khi xem xét Tờ trình và Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018; Báo cáo thẩm tra, thuyết trình của các Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến phát biểu của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018, HĐND huyện thống nhất giữ nguyên và tiếp tục thực hiện những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đã được Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện quyết liệt hơn trong 6 tháng cuối năm 2018, như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018:

6 tháng đầu năm 2018, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, sự giúp đỡ của các ban, ngành cấp tỉnh, sự chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy, việc tăng cường kiểm tra, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp

nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển ổn định. Đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đề ra từ đầu năm 2018, nhiều chỉ tiêu đã được triển khai thực hiện tích cực, đạt được kết quả quan trọng; Dịch vụ thương mại phát triển mạnh; Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Xây dựng duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ; Sản xuất nông nghiệp tuy gặp khó khăn về thời tiết nhưng vẫn tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất; lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm; Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2018 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, đó là:

- Công tác quản lý nhà nước, phát triển du lịch, dịch vụ du lịch chưa phát huy hết tiềm năng của địa phương. Các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vẫn còn thiếu, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Công tác tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật được chú trọng, đã có kết quả bước đầu nhưng còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn gắn với bao tiêu nông sản tuy có phát triển nhưng còn ở quy mô nhỏ.

- Huy động cháu nhà trẻ và mẫu giáo đến trường còn thấp so với kế hoạch chỉ tiêu của Bộ và Sở GD-ĐT đề ra. Bên cạnh đó vẫn còn một số trường thiếu phòng học nên hạn chế việc huy động trẻ ra lớp.

- Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt vẫn còn hạn chế, chưa triệt để. Vệ sinh môi trường các chợ còn nhiều bất cập, rác thải chưa được thu gom, xử lý. Hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa đầu tư; một số chợ chưa được xây dựng kiên cố.

- Một số xã vẫn còn xảy ra vi phạm trong quản lý đất đai, quản lý tài chính. Công tác xử lý lấn, chiếm đất đai hiệu quả chưa cao.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018:

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã được Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện đã đề ra từ đầu năm 2018, bên cạnh các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo Nghị quyết, cần tập trung chỉ đạo thực hiện đối với các chỉ tiêu đạt thấp và khắc phục, giải quyết các tồn tại hạn chế trong 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

a) *Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho nhân dân*

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh phát triển sản xuất, dịch vụ, du lịch và thu hút đầu tư. Huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế để phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ.

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đến đầu tư xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Phú Đa. Hoàn thành quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Thuận An. Tranh thủ các nguồn vốn khuyến công của tỉnh và huyện để tiếp tục phát triển thương hiệu sản phẩm của các ngành nghề nông thôn và làng nghề truyền thống.

Chỉ đạo thắng lợi sản xuất lúa vụ Hè Thu; Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí bồi thường sự cố môi trường biển gắn với các giải pháp tạo sinh kế cho người dân vùng biển và đầm phá. Tiếp tục vận động ngư dân đóng mới, cải hoán tàu công suất cao, mua sắm trang thiết bị và cải tiến ngư lưới cụ ra khơi đánh bắt xa bờ theo chủ trương của Nhà nước.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thành các tiêu chí còn thiếu của các xã Vinh Thanh, Phú Hải, Phú Hồ phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018.

b) Tiếp tục phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội:

Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai nhiệm vụ năm học 2018 - 2019. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2018 theo lộ trình.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về công tác gia đình, hoạt động du lịch, công nghệ thông tin viễn thông. Triển khai cắm mốc các di tích trên địa bàn. Quản lý tốt các loại hình dịch vụ văn hóa.

Nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền trên Đài truyền thanh huyện và đài, trạm truyền thanh cơ sở phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

Thực hiện tốt các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo. Phát triển mạng lưới dạy nghề cho người lao động, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề.

c) Tăng cường công tác thu ngân sách, kết hợp quản lý chặt chẽ nguồn chi.

Triển khai các giải pháp để tăng nguồn thu ngân sách; Tăng cường công tác chống thất thu; chú trọng bồi dưỡng nguồn thu; Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bán đấu giá đất tại các khu vực đã có quy hoạch phân lô và giá khởi điểm. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách trước ngày 30/11/2018.

Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh phân công phân cấp theo hướng giao quyền tự chủ cho cơ sở.

d) Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước:

Tăng cường công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp; Chủ động nắm tình hình từ cơ sở, đẩy mạnh việc thực hiện các kết luận sau thanh tra; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, không để xảy ra điểm nóng.

Triển khai có hiệu quả Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Phần đầu năm 2018, có 14/20 xã, thị trấn có Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện, phấn đấu giữ vị trí top 5 của tỉnh.

Đẩy mạnh việc sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ trên địa bàn huyện.

e) Bảo đảm quốc phòng - an ninh:

Duy trì nghiêm nhiệm vụ trực SSCĐ từ huyện đến cơ sở, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nổi cộm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong mọi thời điểm.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, giám sát chặt chẽ đối tượng trọng điểm, bảo đảm tốt an ninh nông thôn; tăng cường nắm tình hình an ninh biên giới biển. Thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh tôn giáo.

Tăng cường công tác phòng chống đối với các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm hoạt động băng ò nhóm; Kiên quyết không để hình thành các tụ điểm ma túy, mại dâm, cờ bạc trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp.

f) Công tác phòng, chống tham nhũng:

Triển khai và hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2018. Duy trì công tác tiếp công dân theo quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh mới phát sinh. Triển khai kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch và kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 theo đúng quy định.

h) Phòng chống thiên tai, bão lụt:

Triển khai tốt các phương án, biện pháp phòng, chống bão lụt năm 2018. Chú trọng công tác chuẩn bị kế hoạch, phương án di dời dân, phương tiện, lực lượng phòng, chống bão lụt-TKCN ở từng cơ sở, thôn xóm, khu dân cư để chủ động phòng, chống có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao trách nhiệm:

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tăng cường giám sát và động viên toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân huyện Quyết nghị.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa VI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Cường

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1473/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Về việc bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế
giai đoạn 2017 - 2018 và định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo
Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1623/SKHĐT-DNTT ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc đề xuất bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 và định hướng đến năm 2020 (*Phụ lục danh mục dự án đính kèm*).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan có trách nhiệm công bố Danh mục dự án được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử thuộc đơn vị quản lý.

Điều 3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban quản lý Khu vực phát triển đô thị; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan liên quan căn cứ Danh mục dự án được phê duyệt, tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư tham gia nghiên cứu và thực hiện dự án theo quy định hiện hành; định kỳ tham mưu UBND tỉnh cập nhật, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 và Quyết định số 627/QĐ-UBND tỉnh ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Danh mục và Bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2018 và định hướng đến năm 2020 không trái với nội dung Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**DANH SÁCH 1. DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2017 - 2018
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Mục tiêu	Quy mô dự án	Điều kiện năng lực nhà đầu tư thực hiện dự án	Hình thức đầu tư
I	CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA (GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO, MÔI TRƯỜNG)					
1	Khu trường học	Lô đất có ký hiệu TH7, TH8, TH9 thuộc khu B - Đô thị An Vân Dương	Xây dựng khu trường học tập trung bao gồm các cấp học phù hợp với nhu cầu trên địa bàn.	Khoảng 6,6 ha	Đáp ứng các điều kiện về đầu tư lĩnh vực xã hội hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.
II	CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP					
2	Lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Vùng Chòi, phường Hương An, thị xã Hương Trà	Xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và an toàn vệ sinh; có dây chuyền giết mổ hiện đại.	Khoảng 5,0 ha	Đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu theo quy định tại Luật Đầu tư và các điều kiện được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.	Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1512/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
vào Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã Hương Trà, Hương Thủy và thành phố Huế trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Hương Thủy, Hương Trà và thành phố Huế trực thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Giao trách nhiệm Giám đốc Sở Y tế:

1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố theo các quy định pháp luật có liên quan và sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với số lượng người làm việc tại Trung tâm theo quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo Trung tâm xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, đất đai, tài chính, tài sản của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố Huế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1572/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 37/TTr-VPĐPNTM ngày 04 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu).

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu được áp dụng đối với các thôn, bản đã đạt các tiêu chí có áp dụng tại địa bàn thôn, bản trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu là căn cứ để xây dựng và triển khai kế hoạch phấn đấu đối với các thôn, bản (kể cả thôn, bản ở những xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới); là cơ sở để chỉ đạo, đánh giá, xét công nhận, công bố thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung tại Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tỉnh, hướng dẫn cụ thể việc xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020; chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Quyết định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020; tổ chức đánh giá, xét công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hàng năm theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2018 - 2020**
(Kèm theo Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 17/7/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Thu nhập	1.1. Thu nhập Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn, bản cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận)	Đạt
2	Hộ nghèo	2.1. Tỷ lệ hộ nghèo¹	0%
3	Nhà ở, vườn hộ gia đình, hàng rào, cổng ngõ	3.1. Nhà ở	
		3.1.1. Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định	100%
		3.1.2. Có phương án bảo đảm an toàn khi có thiên tai (bão, lụt,...)	Đạt
		3.2. Vườn hộ gia đình²	
		3.2.1. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà và bảo đảm tỷ lệ cây xanh $\geq 35\%$ diện tích đất vườn	$\geq 80\%$
		3.2.2. Tỷ lệ hộ có đất vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả, cho sản phẩm hàng hóa, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa; không còn các loại cây dại, cây tạp	$\geq 80\%$
		3.2.3. Vệ sinh môi trường đảm bảo; sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định	Đạt
		3.3. Hàng rào, cổng ngõ	
3.3.1. Tỷ lệ hộ có hàng rào xanh (hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được trồng phủ cây xanh, trồng hoa)	$\geq 70\%$		
3.3.2. Cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	$\geq 70\%$		
4	Giáo dục, Y tế, Văn hóa	4.1. Giáo dục	
		4.1.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo từ 90% trở lên	Đạt
		4.1.2. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% ³	Đạt
		4.1.3. Trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 95% trở lên, và số còn lại đều đang học các lớp tiểu học	Đạt
		4.1.3. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên	Đạt

¹ Đã trừ trường hợp diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo.

² Chỉ áp dụng đối với hộ có diện tích vườn $\geq 500m^2$.

³ Trừ những trường hợp trẻ không có khả năng đi học (khuyết tật)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		4.2. Y tế	
		4.2.1. Dân số thường trú trên địa bàn thôn, bản được quản lý, theo dõi sức khỏe	≥ 90%
		4.2.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥ 95%
		4.3. Văn hóa	
		4.3.1. Thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục tối thiểu 3 năm	Đạt
		4.3.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt từ 95% trở lên	Đạt
		4.3.4. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn thôn tham gia. Có ít nhất 01 đội hoặc 1 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
5	Môi trường - cảnh quan	5.1 Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên	Đạt
		5.2. Có từ 60% trở lên số tuyến đường thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến (cây cách nhau ≤ 10m)	Đạt
		5.3. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt
		5.4. Có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt
		5.5. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	Đạt
		5.6. Tỷ lệ đường trục chính của thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng, thường xuyên chiếu sáng vào ban đêm đạt ≥ 80% đối với xã đồng bằng và ≥ 50% đối với xã miền núi	Đạt
6	An ninh, trật tự xã hội	6.1. Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy ước và hương ước của cộng đồng (nếu có)	100%
		6.2. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận thôn nông thôn mới không có công dân thường trú ở thôn phạm tội nghiêm trọng trở lên; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm; được UBND xã quyết định công nhận 3 năm liên khu dân cư đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Đạt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Sản xuất bao bì Huế.